

Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nghiêm Xuân K - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N sinh được 01 con chung là cháu Nghiêm Hiểu K - sinh ngày 11/8/2019, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa để chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nghiêm Hiểu K đến tuổi trưởng thành, anh Nghiêm Xuân K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Nghiêm Hiểu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghiêm Hiểu K - sinh ngày 11/8/2019 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nghiêm Xuân K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nghiêm Hiểu K là 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Nghiêm Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Nghiêm Xuân K không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002279 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh Nghiêm Xuân K và chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã T;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng